

Số: 1555 /KH-SYT

Kiên Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2024

TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

Số: 705
Ngày: 27/5/2024
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi đến 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 144/UB-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT) đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 976/QĐ-SYT ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Sở Y tế về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đối với các Chi cục và các Trung tâm y tế tuyến tỉnh;

Thực hiện Quyết định số 2415/QĐ-BYT, ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định 2570/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em giai đoạn I, từ năm 2022 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, đẩy mạnh chăm sóc người cao tuổi, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 (Chương trình 1579).

- Cải thiện sức khỏe của người dân tộc thiểu số về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục không chệch, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Quyết định số 2415/QĐ-BYT Dự án 7).

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1) 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi từ nay đến năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

2.2) Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% vào năm 2025; 85% vào năm 2030;

2.3) Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm đạt 70% và được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% vào năm 2025; 100% vào năm 2030; Có 80% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung;

2.4) Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% vào năm 2025; 90% vào năm 2030;

2.4) Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc sức khỏe được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% vào năm 2025; 90% vào năm 2030;

2.6) 100% Người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

2.7) Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% vào năm 2025; 100% vào năm 2030;

2.8) Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% vào năm 2025; 90% vào năm 2030;

2.9) Số huyện, thành phố thí điểm, phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi đạt 20% vào năm 2025; 50% vào năm 2030;

2.10) Tỉnh có ít nhất 01 mô hình Trung tâm dưỡng lão theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 25% vào năm 2025; 100% vào năm 2030;

2.11) 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

2.12) Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% vào năm 2025; 100% vào năm 2030;

2.13) Bệnh viện có khoa lão khoa và bệnh viện tuyến huyện, thành phố dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% vào năm 2025; 100% vào năm 2030;

2.14) Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 40% vào năm 2025; 50% vào năm 2030;

2.15) Có 50% người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập, giảm nghèo có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyên giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất.

3. Yêu cầu giai đoạn năm 2025

a) Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi ít nhất 01 lần/năm; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho 100% người cao tuổi; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng, thử nghiệm và nhân rộng cơ sở Chăm sóc sức khỏe Ban ngày cho người cao tuổi; tổ chức triển khai mô hình Trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo phương thức xã hội hóa;

b) Tăng cường năng lực, ưu tiên khám chữa bệnh cho Người cao tuổi tại các cơ sở y tế công lập, thành lập các phòng khám lão khoa tại trung tâm y tế huyện hạng II; Khoa lão khoa, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN.

1. Khám sức khỏe Người cao tuổi, khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT (Chương trình 1579) theo các mục tiêu và phân bổ chỉ tiêu hỗ trợ kinh phí khám sức khỏe NCT từ nguồn kinh phí của Sở Y tế cho 4 Trung tâm Y tế Thành phố Phú Quốc; huyện Tân Hiệp; An Minh và Kiên Hải.

2. Thực hiện Quyết định số 2415/QĐ-BYT Dự án 7- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030 (triển khai 50% tại các xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN, ưu tiên chọn các xã thuộc khu vực II và III) theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ tại 11 huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo (QĐ 861/QĐ-TTg) như: Hòn Đất; An Biên; Châu Thành; Kiên Lương; U Minh Thượng; Vĩnh Thuận, Giồng Riềng, Gò Quao, Giang Thành, TP Hà Tiên, TP Rạch Giá. Sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu y tế quốc gia của UBND huyện giao hoạt động theo từng năm.

3. Chỉ tiêu thực hiện năm 2024

3.1. Tổng chỉ tiêu Khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm ở NCT.

TT	Đơn vị	Số Câu lạc bộ NCT	Số CLB Liên thể hệ đạt 70% năm 2024	Tổng số NCT	Chỉ tiêu đạt 60% (năm 2024)
1	TP. Rạch Giá	15	10	23,684	14,210
2	TP. Hà Tiên	5	4	4,894	2,936
3	TP. Phú Quốc	2	1	9,056	5,434
4	H. Giang Thành	5	4	2,807	1,684
5	H. Kiên Lương	5	4	7,737	4,642
6	H. Hòn Đất	4	3	18,263	10,958
7	H. Tân Hiệp	3	2	16,226	9,736
8	H. Châu Thành	3	2	19,002	11,401
9	H. Giồng Riềng	2	1	29,432	17,659
10	H. Gò Quao	3	2	17,911	10,747
11	H. An Biên	5	4	13,973	8,384
12	H. An Minh	51	35	16,553	9,932
13	H. U Minh Thượng	4	3	8,560	5,136
14	H. Vĩnh Thuận	3	2	10,650	6,390
15	H. Kiên Hải	1	1	1,845	1,107
	Toàn tỉnh	111	78	200,593	120,356

3.2. Chỉ tiêu khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm ở NCT tại 4 huyện, thành phố được hỗ trợ kinh phí của Sở Y tế.

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu/ca	Định mức/đồng	Kinh phí/đồng
1	TP. Phú Quốc	900	91.900	82.710.000
2	Huyện Tân Hiệp	1.800	91.900	165.420.000
3	Huyện An Minh	1.800	91.900	165.420.000
4	Huyện Kiên Hải.	500	91.900	45.950.000
	Tổng	5.000 ca	91.900	459.500.000

3.3. Định mức dịch vụ khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi năm 2024 (kinh phí Sở Y tế tại 4 huyện).

Kinh phí thực hiện 01 ca khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm ở NCT: 91.900đ/01ca bao gồm.

- Đo Điện tim: 32.800đ/01ca
- Siêu âm: 43.900đ/01ca
- Xét nghiệm đường huyết: 15.200đ/01ca

4. Số ca thực hiện 5.000 ca x 91.900đ/ca = 459.500.000đ

4.1. In số khám sức khỏe NCT: 8.000 cuốn x 6.000đ = 48.000.000đ.

4.2. Hỗ trợ truyền thông trực tiếp với nội dung về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho các Câu lạc bộ liên thế hệ. Nhằm tăng cường kỹ năng truyền thông để người cao tuổi tiếp cận kiến thức về sức khỏe giúp NCT tự chăm sóc sức khỏe tại nhà, phòng tránh bệnh thường gặp ở NCT;

Theo thống kê năm 2024 hiện tỉnh ta có 111/144 xã, phường, thị trấn có Câu lạc bộ (CLB) Người cao tuổi. Để đảm bảo đạt được chỉ tiêu đạt 80% đến năm 2025 mỗi xã tại địa phương có ít nhất 01 CLB Liên thế hệ. Ngoài kinh phí hoạt động thường xuyên của địa phương. Sở Y tế sẽ hỗ trợ nhóm truyền thông trực tiếp đến câu lạc bộ liên thế hệ. Với mức kinh phí là 1.000.000đ cho mỗi CLB và thanh toán theo chế độ hiện hành với SYT theo Chương trình Chăm sóc Sức khỏe NCT. (Số CLB dựa theo bảng khảo sát 3.1)

- Gồm: Chi phí nước uống, tài liệu cho nhóm người cao tuổi sinh hoạt tại CLB, tuyên truyền viên tuyến huyện; Có kế hoạch và nội dung truyền thông và sau buổi tuyên truyền có báo cáo đánh giá.

4.3. Số CLB thực hiện $78 \text{ CLB} \times 1.000.000\text{đ} = 78.000.000\text{đ}$

4.4. Tổng kinh phí *Sở Y tế hỗ trợ không thuộc* (DA7) = 585.500.000đ

Bằng chữ: (Năm trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng).

Lưu ý: Để đảm bảo kết quả xét nghiệm đường huyết, các đơn vị bố trí nhân viên lấy máu xét nghiệm đường huyết tại Trạm Y tế từ 06h30 phút sáng.

5. Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (thuộc DA7). năm 2025 và khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi. Thực hiện theo (QĐ 2415/QĐ-BYT). Kinh phí thông tư 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023. (*Điều 34. Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nội dung 4. Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số*).

6. Kinh phí:

6.1. Kinh phí thực hiện các hoạt động Chương trình Chăm sóc sức khỏe khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT; theo Dự toán kinh phí Chương trình DS - KHHGD năm 2024 do Sở Y tế phê duyệt.

6.2. Kinh phí thực hiện các hoạt động Chương trình nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DA7). Thực hiện kinh phí đã được phê duyệt của UBND tỉnh giao theo từng huyện, áp dụng theo thông tư 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số - KHHGD.

1.1. Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch Chương trình chăm sóc sức khỏe và khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT.

1.2. Tham gia các hoạt động truyền thông như: Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, của các cấp chính quyền, việc chăm sóc sức khỏe người

cao tuổi từ nay đến năm 2025. Và nói lên vị trí của NCT trong xã hội; trách nhiệm mỗi gia đình và xã hội với việc chăm sóc sức khỏe NCT trên Báo Kiên Giang; Bản tin Dân số - Phát triển; Đài phát thanh Truyền hình.

1.3. Tổ chức tập huấn: cho viên chức dân số huyện, xã, phường, thị trấn và cộng tác viên dân số với nội dung đa dạng về việc chăm sóc sức khỏe NCT, kỹ năng truyền thông tiếp cận NCT, kiến thức giúp NCT tự chăm sóc sức khỏe tại nhà, phòng tránh bệnh thường gặp ở NCT. (Có Kế hoạch tập huấn gửi cho các huyện, thành phố).

1.4. In sổ quản lý sức khỏe NCT 8.000 cuốn, cấp phát cho các đơn vị, đơn vị nhân bản số lượng sao cho phù hợp với số NCT tại địa phương quản lý.

1.5. Giám sát và báo cáo việc thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện giám sát sau khi triển khai các mục tiêu đến năm 2025, gồm 15 hoạt động.

- Giám sát hoạt động khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Thực hiện bằng bảng kiểm giám sát.

- giám sát hoạt động sinh hoạt của các câu lạc bộ *NCT* tự chăm sóc sức khỏe tại nhà, phòng tránh bệnh thường gặp ở NCT.

- 11 huyện có Dự án 7 thực hiện công tác giám sát theo bảng kiểm riêng, vì nguồn kinh phí của chương trình y tế quốc gia.

- Sau giám sát CCDS – KHHGD có phản hồi đến các trung tâm và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế.

2. Trung tâm Y tế huyện, thành phố

2.1. Bám sát vào mục tiêu giai đoạn đến năm 2025. Trung tâm y tế xây dựng Kế hoạch triển khai đến các trạm y tế xã việc thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe NCT năm 2024; các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị theo nhiệm vụ được giao;

2.2. Trung tâm Y tế thành lập các phòng khám lão khoa; Đối với các trung tâm y tế hạng II thành lập Khoa lão khoa để cho người cao tuổi được khám và điều trị tại địa phương;

2.2. Đối với các trung tâm y tế tại 11 huyện, thành phố thực hiện (DA7) bổ theo QĐ 861/QĐ-TTg từ nguồn kinh phí UBND huyện. Ngoài ra phải xây dựng kinh phí từ nguồn kinh phí địa phương, các tổ chức từ thiện, các nhà mạnh thường quân để thực hiện Chương trình Chăm sóc khám sức khỏe NCT và khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người NCT đạt chỉ tiêu được giao.

2.3. Đối với Trung tâm y tế Thành phố Phú Quốc; huyện Tân Hiệp; An Minh; Kiên Hải được hỗ trợ kinh phí phải thực hiện ký hợp đồng trách nhiệm thực hiện và quyết toán với Sở Y tế. Thống kê số NCT chọn ưu tiên cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng từ 70 tuổi trở lên.

2.4. Lập danh sách NCT tham gia khám sàng lọc một số bệnh thường gặp và chọn đối tượng gia tập huấn theo mục tiêu;

2.5. Tổ chức tuyên truyền tại, câu lạc bộ, tại hộ gia đình có NCT, vận động NCT tham gia tư vấn, khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm, phân đầu đạt chỉ tiêu được giao. Ưu tiên NCT hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật. Tổ chức phát loa, treo băng rôn tuyên truyền tại các điểm đông dân và Trạm Y tế trước và trong khi thực hiện với khẩu hiệu "Khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi năm 2024".

2.6. Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, gửi kế hoạch đề Chi cục Dân số tổ chức kiểm tra, giám sát;

Lưu ý: Các đơn vị tổ chức khám sức khỏe cho NCT kết thúc trước tháng 10/2024. Để tiện cho việc thanh, quyết toán và kiểm tra, giám sát.

2.7. Cử viên chức nhận sổ quản lý sức khỏe NCT theo chỉ tiêu được phân bổ tại Chi cục DS - KHHGD khi có thông báo. (15 huyện, cấp đề huyện nhân bản).

Trên đây là Kế hoạch của Sở Y tế thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. /

Nơi nhận:

- Cục Dân Số (b/c);
- Lãnh đạo Sở Y tế
- BLĐ Chi cục DS KHHGD;
- TTYT các huyện, thành phố;
- Trang VPĐT;
- Lưu: VT; vtmnguyet



Chung Tân Thịnh

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN


Số: 1555/KH-SYT ngày, 24 tháng 5 năm 2024

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì; Đ.S. - T.T.G.P.S.K.
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, tháng năm cho ý kiến phân phối, giải quyết.

GIÁM ĐỐC

Hồ Hữu Phước

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, tháng năm cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, tháng năm đề xuất ý kiến